|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 33** | **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG**  **TRÔNG GIỮ NGOÀI GIỜ**  Ngày dạy:……………… |

**KĨ NĂNG SỐNG: KĨ NĂNG GIỮ GÌN VỆ SINH LỚP HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS hiểu được lợi ích của việc giữ vệ sinh lớp học, biết cách giữ gìn vệ sinh lớp học.

- HS nhận biết, phân biệt được hành vi đúng, sai.

- Rèn luyện tính tự giác, có thói quen, ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường.

- Giáo dục HS biết giữ gìn vệ sinh lớp học, bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Video, tranh ảnh, gang tay, khẩu trang, nước tửa tay, khăn lau, chổi,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **3’** | **1. Hoạt động mở đầu**  ***\* Khởi động***  - Cho HS hát 1 bài  ***\* Kết nối:***  - GV nêu yêu cầu, mục đích tiết học | - HS hát bài: Chị ong nâu và em bé  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài |
| **30’** | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **a. HĐ 1: Nghe câu chuyện “Mẩu giẩy vụn”**  - GV đọc chuyện:*Mẩu giấy vụn*  *“ Lớp học rộng rãi, sáng sủa và sạch sẽ nhưng không biết ai vứt một mẩu giấy ngay giữ lối ra vào.*  *Cô giáo bước vào lớp mỉm cười:*  *Lớp ta hôm nay sạch sẽ quá! Thật đáng khen nhưng các em có nhìn thấy mẩu giấy đang nằm ngay giữ cửa kia không?*  *- Có ạ! Cả lớp đồng thanh đáp.*  *- Nảo! Các em hay lắng nghe và cho cô biết mẩu giấy đang nói gì nhé! Cô giáo nói tiếp.*  *Cả lớp im lặng lắng nghe. Được một lúc tiếng xì xào nổi lên vì các em không nghe thấy mẩu giấy nói gì cả. Một em trai đánh bạo giơ tay xin nói. Cô giáo cười:*  *- Tốt lắm! em nghe thấy mẩu giấy nói gì nào?*  *- Thưa cô, giấy không nói được đâu ạ! Nhiều tiếng xì xào hưởng ứng “ Thưa cô, đúng đấy ạ! Đúng đấy ạ!*  *- Bỗng một em gái đứng dậy tiến tới chỗ mẩu giấy nhặt lên rồi bỏ mẩu giấy vào sọt rác.*  *Xong xuôi, em mới nói:*  *- Em có nghe thấy ạ. Mẩu giấy bảo “ Các bạn ơi! Hãy bỏ tôi vào sọt rác!”.*  *Cả lớp cười lên thích thú. Buổi học hôm ấy vui quá!”*  - GV hỏi:  + Sau khi bước vào lớp cô giáo nói với lớp điều gì?  + Lúc đó cả lớp như thế nào?  + Bạn trai giơ tay nói điều gì?  + Bạn gái đứng lên làm gì?  + Sau khi nhặt mẩu giấy bạn gái nói gì?  + Nghe xong thái độ của cả lớp ra sao?  + Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?  \* GV kết luận: Các con phải biết giữ gìn vệ sinh lớp học để có môi trường học tập sạch sẽ.  **b. HĐ 2: Vì sao cần giữ vệ sinh lớp học**  - Cho HS xem thêm những hình ảnh khác về vứt rác bừa bãi, ô nhiễm mỗi trường.  + Các em thấy tác hại của việc xả rác bừa bãi, không đúng nơi quy định là như thế nào?  + Vậy để cho môi trường sạch đẹp hơn và không bị ô nhiễm thì chúng ta phải làm gì hả các em?  **c. HĐ 3: Tổ chức cho HS làm vệ sinh lớp học**  + Khi dọn vệ sinh thì chúng ta cần những đồ dùng gì?  + Vì sao chúng ta phải sử dụng những đồ dùng này?  + Sau dọn vệ sinh xong, tay bị bẩn chúng ta phải làm gì?  - GD HS biết đeo khẩu trang, găng tay khi nhặt rác và rửa tay bằng xà phòng sau khi nhặt rác.  - Cô và cả lớp cùng dọn vệ sinh lớp học và xung quanh lớp học. | - HS lắng nghe  - HSTL  - HSTL  - HSTL  - HSTL  - HSTL  - HSTL  - HSTL  - Phải biết giữ vệ sinh lớp học  - HSQS  - HSTL  - Vứt rác đúng nơi quy định, không xả rác bừa bãi, trồng cây xanh, không hái hoa bẻ cành, có ý thức giữ gìn vệ sinh chung...  - Khẩu trang, gang tay…  - Để giữ vệ sinh  - Rửa tay  - HS tham gia dọn vệ sinh lớp học và xung quanh lớp học. |
| **3’** | **3. Hoạt động vận dụng**  - GV chốt bài: Giữ vệ sinh lớp học sạch sẽ là 1 thói quen tốt mang đến cho chúng ta nhiều lợi ích về sức khỏe, học tập,…  - Nhận xét giờ học | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:** …………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 33** | **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG**  **TRÔNG GIỮ NGOÀI GIỜ**  Ngày dạy:……………… |

**KĨ NĂNG SỐNG: TRÒ CHƠI DÂN GIAN : CƯỚP CỜ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học sinh biết cách chơi của trò chơi "Cướp cờ".

- Rèn kỹ năng phản xạ nhanh, luyện trí nhớ tốt trong khi chơi.

- Học sinh vui vẻ chơi trong giờ sinh hoạt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Sân hoặc phòng học rộng. Lá cờ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **3’** | **1. Hoạt động mở đầu**  ***\* Khởi động***  - Cho HS hát 1 bài  ***\* Kết nối:***  - GV nêu yêu cầu, mục đích tiết học | - HS hát bài: Chị ong nâu và em bé  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài |
| **30’** | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  - Giáo viên giới thiệu trò chơi “Cướp cờ".  + Giáo viên phổ biến cách chơi:  + Quản trò chia tập thể chơi thành hai đội, có số lượng bằng nhau mỗi đội có từ 5-6 bạn, đứng hàng ngang ở vạp xuất phát của đội mình. Đếm theo số thứ tự 1,2,3,4,5… các bạn phải nhớ số của mình.     **Cách chơi:**  + Khi quản trò gọi tới số nào thì số đó của hai đội nhanh chóng chạy đến vòng và cướp cờ.  + Khi quản trò gọi số nào về thì số đó phải về + Một lúc quản trò có thể gọi hai ba bốn số  *\* Luật chơi:* + Khi đang cằm cờ nếu bị bạn vỗ vào người, thua cuộc + Khi lấy được cờ chạy về vạch xuất phát của đội mình không bị đội bạn vỗ vào người, thắng cuộc + Khi có nguy cơ bị vỗ vào người thì được phép bỏ cờ xuống đất để tránh bị thua + Số nào vỗ số đó không được vỗ vào số khác. Nếu bị số khác vỗ vào không thua + Số nào bị thua rồi (“bị chết”) quản trò không gọi số đó chơi nữa + Người chơi không được ôm, giữ nhau cho bạn cướp cờ + Người chơi tìm cách lừa đối phương để mang cờ về, lựa chọn sân bải phù hợp để tránh nguy hiểm, cờ ra khỏi vòng tròn thì phải để cờ lại vòng tròn chỉ được cướp cờ trong vòng tròn + Khoảng cách cờ đến hai đội bằng nhau  **Chú ý:**   * Tốc độ nhanh chậm tùy thuộc vào đối tượng chơi. * GV cho HS chơi thử lần 1 * GVNX * Tổ chức chi HS chơi * GVNX, tổng kết TC, khen ngợi HS chiến thắng. | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS chơi thử  - HSNX  - HS chơi  - HS lắng nghe |
| **3’** | **3. Hoạt động vận dụng**  - Kết thúc: Cho học sinh nhắc lại cách chơi. Nhận xét giống trò chơi nào đã học?  - GV dặn HS rèn luyện TC nhiều hơn vào giờ ra chơi.  - Nhận xét giờ học | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:** …………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 33** | **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG**  **TRÔNG GIỮ NGOÀI GIỜ**  Ngày dạy:……………… |

**NÓI LỜI KHEN NGỢI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu lời khen chân thật đem đến niềm vui cho ngưởi khen và người được nhận

- Biết khen ngợi đúng cách

- Thể hiện sự quan tâm đến người khác, tạo niềm vui, động lực để học cố gắng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Tài liệu Kĩ năng sống cùng Poki

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **3’** | **1. Hoạt động mở đầu**  ***\* Khởi động***  - Cho HS hát 1 bài  ***\* Kết nối:***  **-** Hỏi: Đã bao giờ con khen ai chưa? Khi đó con thấy họ thế nào? con thấy mình thế nào?  - Giới thiệu bài mới | - HS hát bài: Con chim vành khuyên  - HSTL  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài |
| **30’** | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  ***\* HĐ1: Nghe kể chuyện***  - Kể chuyện (tài liệu tr 55) cho HS nghe  - Hỏi: + Vì sao khi bị la hét, mắng mỏ, cây cao lớn lại bị chết và đổ xuống  + Vì sao khi được động viên, khen ngợi, cái cây yếu ớt lại phát triển xanh tốt?  ***\* HĐ2: Khen ngợi đúng cách***  - Cho HS thảo luận nh 4: Làm gì khi khen?  - Gọi HS trình bày, NX, KL:  + Tìm lí do để khen (khi có ưu điểm, c.gắng)  + Nhìn vào mắt người mình muốn khen  + Mỉm cười, đưa ra lời khen cụ thể  + Khen chân thành, lời nói vừa đủ.  ***\* HĐ2: Thực hành nói lời khen***  - Cho HS thực hành nói lời khen trong nhóm 4  - Gọi một số nhóm lên thực hành trước lớp  - Nhận xét  Lưu ý:  + Người được khen cũng cần nói lời đáp (VD: Cậu quá khen!…)  + Không nên dùng quá nhiều lời khen cho 1 người vì sẽ làm giảm giá trị lời khen của bạn | - HS nghe kể  - HSTL  - HSTL  - HS thảo luận  - HS trình bày  - HS thực hành theo nhóm  - Trình bày trước lớp  - HS lắng nghe |
| **3’** | **3. Hoạt động vận dụng**  - Hỏi: Thế nào là khen ngợi đúng cách?  Qua bài học, con biết được điều gì?  - Nhắc HS biết nói lời khen đúng lúc.  - Nhận xét giờ học | - HSTL  - HSTL  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:** …………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 33** | **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG**  **TRÔNG GIỮ NGOÀI GIỜ**  Ngày dạy:……………… |

**TRÒ CHƠI: ONG ĐỐT, KIẾN CẮN, ĐAU BỤNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học sinh biết cách chơi trò chơi: Ong đốt, kiến cắn, đau bụng.

- HS hào hứng và phấn khởi khi chơi.

- HS được tham gia biểu diễn múa hát và tự tin biểu diễn trước mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Bài hát, thơ về con vật, cây cối

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **3’** | **1. Hoạt động mở đầu**  ***\* Khởi động***  - Cho HS hát 1 bài  ***\* Kết nối:***  - GV nêu yêu cầu, mục đích tiết học | - HS hát bài: Chị ong nâu và em bé  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài |
| **30’** | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  ***\* HĐ1: Trò chơi: Ong đốt, kiến cắn, đau bụng***  - GV hướng dẫn cách chơi và luật chơi:  + Chọn vị trí để mọi người cùng nhìn thấy và quản trò đọc to các câu “Ong đốt - Kiến cắn - Đau bụng”.  + Khi nói “Ong đốt” đồng thời lấy hai tay xoa lên trên đầu - “Kiến cắn” đồng thời lấy lấy hai tay xoa lên mu bàn chân - “Đau bụng” đồng thời lấy hai tay ôm bụng.  + Em nào ít chú ý sẽ làm nhầm, phải bước  lên phía trước một bước hay đứng ra ngoài bàn.  + Trò chơi tiếp tục đến khi kết thúc. Ai là người bước lên nhiều nhất là người ít chú ý nhất trong cuộc chơi sẽ bị phạt.  - GV cho cả lớp chơi thử sau đó chơi thật.  - GVNX phần chơi của HS  ***\* HĐ2: Văn nghệ***  - GV chia tổ/ nhóm để chuẩn bị tiết mục văn nghệ/ đọc thơ, …..  - GV tổ chức cho HS tham gia văn nghệ múa hát chủ đề về con vật, cây cối.  - Tổ chức thi đọc thơ giữa các tổ chủ đề về con vật, cây cối.  - YC cả lớp bình chọn tổ có phần thi hay nhất  - GV tổng kết, NX | - HS lắng nghe  - HS chơi  - HS lắng nghe  - HS chuẩn bị theo tổ  - HS thi văn nghệ  - HS thi đọc thơ  - Cả lớp bình chọn  - HS lắng nghe |
| **3’** | **3. Hoạt động vận dụng**  - Y/c HS nhắc lại cách chơi trò chơi: “Ong đốt - Kiến cắn - Đau bụng”.  Hỏi: Con có thích trò chơi vận động này không?  - Nhắc HS về nhà ôn lại trò chơi này với bạn bè, người thân.  - Nhận xét giờ học | - HSTL  - HSTL  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:** …………………………………………………………